

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2021

V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Nh và anh Th”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm 16, xã HTr, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 16, xã HTr, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị Nh, anh Th xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Trịnh Văn Th đăng ký kết hôn ngày 30/12/2016 tại UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị Nh và anh Th chung sống cùng bố mẹ anh Th ở xóm 16, xã HTr. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa hai người không có tiếng nói chung, anh Th thường xuyên đi giao lưu rượu chè với bạn bè, không quan tâm con cái dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Đến nay, chị Nh nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Th nên đề nghị Tòa án cho ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Anh Kh, sinh ngày 10/12/2017 và cháu Trịnh Phương Tr, sinh ngày 03/8/2019, hiện hai con đang ở với anh Th. Khi ly hôn chị Nh nhận nuôi con chung là Trịnh Phương Tr, còn cháu Trịnh Anh Kh sẽ do anh Th nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nh không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án anh Trịnh Văn Th trình bày: Anh Th và chị Nh có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân Nh chị Nh đã trình bày. Do nhà anh Th có kinh doanh vật liệu xây dựng nên thường xuyên phải đi giao lưu, quan hệ khách hàng, khi về nhà chị Nh hay cầu nhàu dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi nhau. Từ tháng 3 năm 2021 chị Nh bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh Th đã nhiều lần đến tìm cũng Nh khuyên bảo chị Nh về đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái Nhng chị Nh không đồng ý. Khi chị Nh làm đơn xin ly hôn, anh Th cũng đã đề nghị Toà án cho thời gian để vợ chồng hoà giải với nhau Nhng đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân, không hàn gắn được. Nay chị Nh nhất quyết xin ly hôn, nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên anh Th nhất trí và đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Anh Kh, sinh ngày 10/12/2017 và cháu Trịnh Phương Tr, sinh ngày 03/8/2019, hiện hai con đang ở với anh Th. Khi ly hôn anh Th nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và Nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Anh Th không đề nghị Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trịnh Văn Th có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nh, anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trịnh Văn Th kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 25-12-2008. Nh vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh với anh Trịnh Văn Th, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Đến nay, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu Nhng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của

vợ chồng tiếp tục tồn tại, chị Nh xin ly hôn anh Th cũng nhất trí. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Trịnh Văn Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị Nh và anh Th thì thấy: Anh Th nhận nuôi cả hai con chung tuy nhiên hiện nay cháu Trịnh Phương Tr còn rất nhỏ mới được hơn hai tuổi, đang trong thời gian cần có sự chăm sóc của người mẹ, chị Nh cũng có yêu cầu nuôi cháu Tr và nhất trí để anh Th nuôi dưỡng cháu Kh. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Nh, giao con chung là cháu Trịnh Phương Tr cho chị Nh, giao cháu Trịnh Anh Kh cho anh Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trịnh Văn Th không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Trịnh Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị Nh nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Phương Tr, sinh ngày 03/8/2019; giao anh Trịnh Văn Th nuôi dưỡng con chung là cháu Trịnh Anh Kh, sinh ngày 10/12/2017. Chị Nh và anh Th có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi Th niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Trịnh Văn Th phải có trách nhiệm giao cháu Trịnh Phương Tr cho chị Nguyễn Thị Nh nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002593 ngày 22-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HTr: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái